

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP  
GIỮA NIÊN ĐỘ  
06 THÁNG ĐẦU CỦA NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC  
NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2011**

**CÔNG TY CỔ PHẦN  
MCO VIỆT NAM**

## **MỤC LỤC**

	<b>Trang</b>
1. Mục lục	1
2. Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc	2 - 4
3. Báo cáo kết quả công tác soát xét	5
4. Bảng cân đối kế toán tổng hợp giữa niên độ tại ngày 30 tháng 06 năm 2011	6 - 9
5. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp giữa niên độ 06 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011	10
6. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ tổng hợp giữa niên độ 06 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011	11 - 12
7. Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ 06 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011	13 - 31

\*\*\*\*\*



**BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC**

Ban Tổng Giám đốc Công ty trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ 06 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011 đã được soát xét.

**Khái quát về Công ty**

Công ty Cổ phần MCO Việt Nam (trước đây là Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Công trình 1) tiền thân là Xí nghiệp Công trình 1 thuộc Tổng Công ty Xây dựng Đường thủy được thành lập theo Quyết định số 140/2000/QĐ-BGTVT ngày 19 tháng 01 năm 2000 của Bộ Giao thông Vận tải, được đổi tên thành Công ty Công trình 1 theo Quyết định số 2095/QĐ-BGTVT ngày 05 tháng 7 năm 2002 của Bộ Giao thông Vận tải và được cổ phần hóa theo Quyết định số 2268/QĐ - BGTVT ngày 06 tháng 8 năm 2003 của Bộ trưởng Bộ Giao thông Vận tải. Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0103002974 ngày 30 tháng 9 năm 2003 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp.

Trong quá trình hoạt động Công ty đã 06 lần thay đổi đăng ký kinh doanh cho phù hợp với tình hình hoạt động của Công ty, trong đó thay đổi lần thứ 5 (ngày 19 tháng 10 năm 2007) đổi tên từ Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Công trình 1 thành Công ty Cổ phần MCO Việt Nam và thay đổi lần thứ 6 ngày 16 tháng 4 năm 2009 thay đổi vốn điều lệ.

Vốn điều lệ theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh thay đổi lần thứ 6:

Cổ đông	Vốn góp (VND)	Tỷ lệ (%)
Tổng Công ty Xây dựng Đường thủy	4.706.740.000	11,47
Các cổ đông khác trong và ngoài doanh nghiệp	36.332.550.000	88,53
<b>Cộng</b>	<b>41.039.290.000</b>	<b>100,00</b>

**Trụ sở hoạt động**

Địa chỉ : Số 8, Ngõ 121, Phố Thái Hà, Phường Trung Liệt, Quận Đống Đa, Hà Nội  
Điện thoại : (04) 35 373 241  
Fax : (04) 35 373 240  
Mã số thuế : 0 1 0 1 4 1 3 4 8 3

**Các đơn vị trực thuộc**

Tên đơn vị	Địa chỉ
Chi nhánh Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Công trình 1 - Xí nghiệp Xây dựng số 2	Số 15/82/186 Vạn Phúc, Phường Kim Mã, Quận Ba Đình, Thành Phố Hà Nội
Chi nhánh Công ty Cổ phần MCO Việt Nam (TP Hà Nội)	Số 20/8 Đinh Bộ Lĩnh, Phường 24, Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh

**Ngành nghề kinh doanh:**

- Xây dựng các công trình giao thông trong và ngoài nước (bao gồm: cầu, đường, sân bay, bến cảng, san lấp mặt bằng);
- Xây dựng các công trình công nghiệp, dân dụng, thủy lợi và đường điện đến 35KV;
- Nạo vét, đào đắp công trình;
- Đầu tư xây dựng các công trình: cơ sở hạ tầng cụm dân cư, đô thị, khu công nghiệp, giao thông vận tải;
- Thí nghiệm vật liệu, tư vấn đầu tư, tư vấn giám sát các công trình không do Công ty thi công;
- Khai thác, kinh doanh đá, sản xuất kinh doanh vật liệu xây dựng, cấu kiện thép, cấu kiện bê tông đúc sẵn, bê tông nhựa;
- Xuất nhập khẩu vật tư thiết bị, hàng hóa, dịch vụ du lịch, khách sạn, vui chơi giải trí;

**CÔNG TY CỔ PHẦN MCO VIỆT NAM**  
**BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)**

- Sửa chữa xe máy thiết bị thi công, gia công cơ khí;
- Kinh doanh bất động sản;
- Vận tải hành khách, hàng hóa;
- Thiết kế xây dựng công trình biển;
- Thiết kế các công trình xây dựng thủy lợi;
- Thiết kế các công trình cảng, đường thủy;
- Thiết kế đường bộ;
- Thiết kế công trình giao thông (cầu, hầm);
- Thiết kế kết cấu: đối với công trình xây dựng dân dụng và công nghiệp;
- Đào tạo nghề công nhân kỹ thuật: công nhân vận hành máy thi công đường bộ, đường thủy, công nhân sắt hàn công trình, mộc công trình, tiếp viên phục vụ du lịch, nhà hàng (chỉ được hoạt động sau khi cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cho phép);
- Khảo sát địa hình công trình thủy lợi, giao thông, dân dụng.
- Khai thác, chế biến và kinh doanh khoáng sản (trừ các loại khoáng sản nhà nước cấm).
- Kinh doanh nguyên liệu, hương liệu thuốc lá./.

**Tình hình tài chính và hoạt động kinh doanh**

Tình hình tài chính tại thời điểm ngày 30 tháng 06 năm 2011, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ 06 tháng đầu của năm tài chính kết thúc cùng ngày của Công ty được trình bày trong Báo cáo tài chính tổng hợp đính kèm báo cáo này (từ trang 06 đến trang 31).

**Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính**

Ban Tổng Giám đốc Công ty khẳng định không có sự kiện nào phát sinh sau ngày 30 tháng 06 năm 2011 cho đến thời điểm lập báo cáo này mà chưa được xem xét điều chỉnh số liệu hoặc công bố trong Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ.

**Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc**

Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

***Hội đồng quản trị***

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm
Ông Nguyễn Quốc Hương	Chủ tịch	24 tháng 05 năm 2008
Ông Nguyễn Huy Hoàng	Thành viên	24 tháng 05 năm 2008
Ông Phạm Khánh Dương	Thành viên	24 tháng 05 năm 2008
Ông Lê Đức Lộc	Thành viên	24 tháng 05 năm 2008
Ông Lê Quốc Khánh	Thành viên	24 tháng 05 năm 2008
Ông Nguyễn Đình Hùng	Thành viên	24 tháng 05 năm 2008
Ông Đào Xuân Hoàng	Thành viên	24 tháng 05 năm 2008

***Ban kiểm soát***

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm
Ông Trần Xuân Mẫn	Trưởng ban	24 tháng 05 năm 2008
Ông Phạm Đức Minh	Thành viên	24 tháng 05 năm 2008
Bà Trần Diệu Linh	Thành viên	24 tháng 05 năm 2008





**BAKER TILLY  
A&C**

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN  
AUDITING AND CONSULTING CO., LTD



Headquarters : 229 Dong Khoi St., Dist.1, Ho Chi Minh City  
Tel: (84.8) 38 272 295 - Fax: (84.8) 38 272 300  
Branch in Ha Noi : 40 Giang Vo St., Dong Da Dist., Ha Noi City  
Branch in Nha Trang: 18 Tran Khanh Du St., Nha Trang City  
Branch in Can Tho : 162C/4 Tran Ngoc Que St., Can Tho City  
www.a-c.com.vn

Số: 296/2011/BCTC-KTTV-KT1

**BÁO CÁO KẾT QUẢ CÔNG TÁC SOÁT XÉT  
VỀ BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ 06 THÁNG ĐẦU  
CỦA NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2011  
CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN MCO VIỆT NAM**

**Kính gửi: CÁC CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN GIÁM ĐỐC  
CÔNG TY CỔ PHẦN MCO VIỆT NAM**

Chúng tôi đã thực hiện công tác soát xét Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ 06 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011 của Công ty Cổ phần MCO Việt Nam gồm: Bảng cân đối kế toán tổng hợp giữa niên độ tại thời điểm ngày 30 tháng 06 năm 2011, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp giữa niên độ, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ tổng hợp giữa niên độ và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ 06 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011, được lập ngày 18 tháng 07 năm 2011, từ trang 06 đến trang 31 kèm theo.

Việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ này thuộc trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc Công ty. Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra Báo cáo nhận xét về Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ này trên cơ sở công tác soát xét của chúng tôi.

Chúng tôi đã thực hiện công tác soát xét Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ theo Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam về công tác soát xét. Chuẩn mực này yêu cầu công tác soát xét phải lập kế hoạch và thực hiện để có sự đảm bảo vừa phải rằng Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ không còn chứa đựng những sai sót trọng yếu. Công tác soát xét bao gồm chủ yếu là việc trao đổi với nhân sự của Công ty và áp dụng các thủ tục phân tích trên những thông tin tài chính; công tác này cung cấp một mức độ đảm bảo thấp hơn công tác kiểm toán. Chúng tôi không thực hiện công việc kiểm toán nên cũng không đưa ra ý kiến kiểm toán.

Trên cơ sở công tác soát xét của chúng tôi, chúng tôi không thấy có sự kiện nào để chúng tôi cho rằng Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ đính kèm theo đây không phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu, phù hợp với các Chuẩn mực, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan.



**Nguyễn Hoàng Đức**

Chứng chỉ kiểm toán viên số: 0368/KTV

Hà Nội, ngày 18 tháng 07 năm 2011

**Kiểm toán viên**

**Lê Văn Thành**

Chứng chỉ kiểm toán viên số: 1454/KTV

3-10  
HÀ NỘI  
HÀ NỘI

**CÔNG TY CỔ PHẦN MCO VIỆT NAM**

Địa chỉ: Số 8, Ngõ 121, Phố Thái Hà, Quận Đống Đa, TP Hà Nội

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ**

06 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ**

(Dạng đầy đủ)

Tại ngày 30 tháng 06 năm 2011

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
<b>A - TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>	<b>100</b>		<b>264.109.190.649</b>	<b>211.081.355.789</b>
<b>I. Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	<b>110</b>	<b>V.1</b>	<b>2.272.641.339</b>	<b>6.436.940.961</b>
1. Tiền	111		2.272.641.339	6.436.940.961
2. Các khoản tương đương tiền	112		-	-
<b>II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn</b>	<b>120</b>		-	-
1. Đầu tư ngắn hạn	121		-	-
2. Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn	129		-	-
<b>III. Các khoản phải thu ngắn hạn</b>	<b>130</b>		<b>137.092.940.343</b>	<b>111.134.865.230</b>
1. Phải thu khách hàng	131	V.2	84.353.347.470	63.146.854.105
2. Trả trước cho người bán	132	V.3	46.828.289.598	45.453.356.710
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Các khoản phải thu khác	135	V.4	6.730.708.997	3.354.060.137
6. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	139	V.5	(819.405.722)	(819.405.722)
<b>IV. Hàng tồn kho</b>	<b>140</b>		<b>116.235.264.910</b>	<b>89.191.473.337</b>
1. Hàng tồn kho	141	V.6	116.235.264.910	89.191.473.337
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
<b>V. Tài sản ngắn hạn khác</b>	<b>150</b>		<b>8.508.344.057</b>	<b>4.318.076.261</b>
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.7	20.339.499	66.758.036
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		6.193.874.733	1.350.344.027
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	154		-	-
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	157		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	158	V.8	2.294.129.825	2.900.974.198



**CÔNG TY CỔ PHẦN MCO VIỆT NAM**

Địa chỉ: Số 8, Ngõ 121, Phố Thái Hà, Quận Đống Đa, TP Hà Nội

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ**

06 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

**Bảng cân đối kế toán tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)**

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
<b>B - TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	<b>200</b>		<b>62.951.969.125</b>	<b>78.034.191.333</b>
<b>I. Các khoản phải thu dài hạn</b>	<b>210</b>		-	-
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Vốn kinh doanh ở các đơn vị trực thuộc	212		-	-
3. Phải thu dài hạn nội bộ	213		-	-
4. Phải thu dài hạn khác	218		-	-
5. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
<b>II. Tài sản cố định</b>	<b>220</b>		<b>54.328.585.809</b>	<b>69.153.036.756</b>
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.9	49.749.785.809	57.409.117.844
<i>Nguyên giá</i>	222		148.398.457.047	148.575.985.494
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	223		(98.648.671.238)	(91.166.867.650)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
<i>Nguyên giá</i>	225		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.10	4.578.800.000	4.578.800.000
<i>Nguyên giá</i>	228		4.578.800.000	4.578.800.000
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	229		-	-
4. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230	V.11	-	7.165.118.912
<b>III. Bất động sản đầu tư</b>	<b>240</b>		-	-
<i>Nguyên giá</i>	241		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	242		-	-
<b>IV. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn</b>	<b>250</b>		<b>8.280.000.000</b>	<b>7.920.000.000</b>
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	252	V.12	5.000.000.000	5.000.000.000
3. Đầu tư dài hạn khác	258	V.13	3.280.000.000	2.920.000.000
4. Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn	259		-	-
<b>V. Tài sản dài hạn khác</b>	<b>260</b>		<b>343.383.316</b>	<b>961.154.577</b>
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.14	268.735.720	886.506.981
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		-	-
3. Tài sản dài hạn khác	268	V.15	74.647.596	74.647.596
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>	<b>270</b>		<b>327.061.159.774</b>	<b>289.115.547.122</b>



**CÔNG TY CỔ PHẦN MCO VIỆT NAM**

Địa chỉ: Số 8, Ngõ 121, Phố Thái Hà, Quận Đống Đa, TP Hà Nội

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ**

06 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

**Bảng cân đối kế toán tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)**

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
<b>A - NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>300</b>		<b>275.398.535.869</b>	<b>238.807.188.240</b>
<b>I. Nợ ngắn hạn</b>	<b>310</b>		<b>250.613.894.635</b>	<b>209.470.635.181</b>
1. Vay và nợ ngắn hạn	311	V.16	88.922.445.778	77.517.453.702
2. Phải trả người bán	312	V.17	58.212.921.975	55.178.150.475
3. Người mua trả tiền trước	313	V.18	43.772.111.078	29.346.363.427
4. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	314	V.19	29.036.249.050	20.032.109.769
5. Phải trả người lao động	315		413.458.113	4.652.263.142
6. Chi phí phải trả	316	V.20	18.151.205.553	15.376.184.334
7. Phải trả nội bộ	317		-	-
8. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	318		-	-
9. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	319	V.21	12.045.936.202	7.308.543.446
10. Dự phòng phải trả ngắn hạn	320		-	-
11. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	323	V.22	59.566.886	59.566.886
12. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	327		-	-
<b>II. Nợ dài hạn</b>	<b>330</b>		<b>24.784.641.234</b>	<b>29.336.553.059</b>
1. Phải trả dài hạn người bán	331		-	-
2. Phải trả dài hạn nội bộ	332		-	-
3. Phải trả dài hạn khác	333		-	-
4. Vay và nợ dài hạn	334	V.23	24.621.379.672	29.173.291.497
5. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	335		-	-
6. Dự phòng trợ cấp mất việc làm	336	V.24	163.261.562	163.261.562
7. Dự phòng phải trả dài hạn	337		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện	338		-	-
9. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	339		-	-
<b>B - NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>400</b>		<b>51.662.623.905</b>	<b>50.308.358.882</b>
<b>I. Vốn chủ sở hữu</b>	<b>410</b>	<b>V.25</b>	<b>51.662.623.905</b>	<b>50.308.358.882</b>
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411		41.039.290.000	41.039.290.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		149.852.000	149.852.000
3. Vốn khác của chủ sở hữu	413		-	-
4. Cổ phiếu quỹ	414		-	-
5. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	415		-	-
6. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	416		-	-
7. Quỹ đầu tư phát triển	417		2.761.987.245	2.761.987.245
8. Quỹ dự phòng tài chính	418		581.097.141	581.097.141
9. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	419		-	-
10. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	420		7.130.397.519	5.776.132.496
11. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	421		-	-
12. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	422		-	-
<b>II. Nguồn kinh phí và quỹ khác</b>	<b>430</b>		<b>-</b>	<b>-</b>
1. Nguồn kinh phí	432		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	433		-	-
<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>	<b>440</b>		<b>327.061.159.774</b>	<b>289.115.547.122</b>

# CÔNG TY CỔ PHẦN MCO VIỆT NAM

Địa chỉ: Số 8, Ngõ 121, Phố Thái Hà, Quận Đống Đa, TP Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

06 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bảng cân đối kế toán tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

## CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Số cuối kỳ	
		Số cuối kỳ	Số đầu năm
1. Tài sản thuê ngoài		-	-
2. Vật tư, hàng hóa nhận giữ hộ, nhận gia công		-	-
3. Hàng hóa nhận bán hộ, nhận ký gửi, ký cược		-	-
4. Nợ khó đòi đã xử lý		-	-
5. Ngoại tệ các loại		-	-
6. Dự toán chi sự nghiệp, dự án		-	-

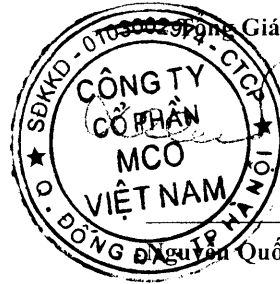
Lập ngày 18 tháng 07 năm 2011

Kế toán trưởng



Ngô Đức Nam

Giám đốc



Nguyễn Quốc Hương

# CÔNG TY CỔ PHẦN MCO VIỆT NAM

Địa chỉ: Số 8, Ngõ 121, Phố Thái Hà, Quận Đống Đa, TP Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

06 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

## BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

(Dạng đầy đủ)

06 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
			Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	78.368.398.911	84.345.768.780
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		78.368.398.911	84.345.768.780
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	64.315.078.416	72.935.131.256
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		14.053.320.495	11.410.637.524
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	11.852.035	29.228.248
7. Chi phí tài chính	22	VI.4	9.630.381.899	5.760.945.531
Trong đó: chi phí lãi vay	23		9.630.381.899	5.546.062.022
8. Chi phí bán hàng	24		-	-
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	VI.5	3.607.931.250	3.095.329.075
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		826.859.381	2.583.591.166
11. Thu nhập khác	31	VI.6	1.758.776.950	201.933.086
12. Chi phí khác	32	VI.7	763.699.634	95.517.082
13. Lợi nhuận khác	40		995.077.316	106.416.004
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		1.821.936.697	2.690.007.170
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51		467.671.674	387.644.083
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	5.219.153
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		<u>1.354.265.023</u>	<u>2.297.143.934</u>
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.8	<u>330</u>	<u>560</u>

Lập ngày 18 tháng 07 năm 2011

Kế toán trưởng

Ngô Đức Nam

Trưởng Giám đốc



Nguyễn Quốc Hương

**CÔNG TY CỔ PHẦN MCO VIỆT NAM**

Địa chỉ: Số 8, Ngõ 121, Phố Thái Hà, Quận Đống Đa, TP Hà Nội

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ**

06 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ**

(Theo phương pháp gián tiếp)

(Dạng đầy đủ)

06 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
			Năm nay	Năm trước
<b>I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh</b>				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		1.821.936.697	2.690.007.170
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
- Khấu hao tài sản cố định	02	V.9	9.962.211.286	11.038.168.811
- Các khoản dự phòng	03		-	62.983.370
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái chưa thực hiện	04		-	24.120.000
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05		(994.804.731)	(177.596.784)
- Chi phí lãi vay	06	VI.4	9.630.381.899	5.546.062.022
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		20.419.725.151	19.183.744.589
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		(30.191.261.446)	(13.609.709.126)
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		(23.026.292.635)	(13.264.037.270)
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		29.634.378.379	15.574.082.383
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		664.189.798	694.427.769
- Tiền lãi vay đã trả	13		(9.994.164.574)	(5.586.351.725)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	14		-	(41.378.302)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	15		-	-
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	16		-	-
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>20</b>		<b>(12.493.425.327)</b>	<b>2.950.778.318</b>
<b>II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư</b>				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21		(38.500.000)	(12.643.163.067)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22	VI.6	1.514.545.454	201.931.172
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		-	-
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		-	-
5. Tiền chi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	25		-	(4.000.000.000)
6. Tiền thu hồi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	26		-	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		-	3.780.000
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</b>	<b>30</b>		<b>1.476.045.454</b>	<b>(16.437.451.895)</b>

# CÔNG TY CỔ PHẦN MCO VIỆT NAM

Địa chỉ: Số 8, Ngõ 121, Phố Thái Hà, Quận Đống Đa, TP Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

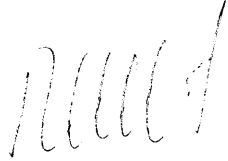
06 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã Thuyết số minh	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
		Năm nay	Năm trước
<b>III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính</b>			
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận góp vốn của chủ sở hữu	31	-	-
2. Tiền chi trả góp vốn cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32	-	-
3. Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33	70.624.617.674	48.004.022.460
4. Tiền chi trả nợ gốc vay	34	(63.771.537.423)	(38.746.663.609)
5. Tiền chi trả nợ thuế tài chính	35	-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	-	-
<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</i>	<i>40</i>	<u><i>6.853.080.251</i></u>	<u><i>9.257.358.851</i></u>
<b>Lưu chuyển tiền thuần trong năm</b>	<b>50</b>	<b>(4.164.299.622)</b>	<b>(4.229.314.726)</b>
<b>Tiền và tương đương tiền đầu năm</b>	<b>60</b>	<b>V.1 6.436.940.961</b>	<b>9.591.314.423</b>
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61	-	-
<b>Tiền và tương đương tiền cuối kỳ</b>	<b>70</b>	<u><b>V.1 2.272.641.339</b></u>	<u><b>5.361.999.697</b></u>

Lập ngày 18 tháng 07 năm 2011

Kế toán trưởng



Ngô Đức Nam

Giám đốc



Nguyễn Quốc Hương

## **CÔNG TY CỔ PHẦN MCO VIỆT NAM**

Địa chỉ: Số 8, Ngõ 121, Phố Thái Hà, Quận Đống Đa, TP Hà Nội

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ**

06 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

### **BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ**

(Dạng đầy đủ)

06 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

#### **I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY**

1. **Hình thức sở hữu vốn** : Công ty cổ phần
2. **Lĩnh vực kinh doanh** : Xây dựng và các lĩnh vực khác
3. **Hoạt động kinh doanh chính trong năm**
  - Xây dựng các công trình giao thông trong và ngoài nước (bao gồm: cầu, đường, bến cảng, san lấp mặt bằng);
  - Xây dựng các công trình công nghiệp, dân dụng, thủy lợi và đường điện đến 35KV;
  - Nạo vét, đào đắp công trình;
  - Đầu tư xây dựng các công trình: cơ sở hạ tầng cụm dân cư, đô thị, giao thông vận tải;
  - Khai thác, kinh doanh đá, sản xuất kinh doanh vật liệu xây dựng, cấu kiện thép, cấu kiện bê tông đúc sẵn, bê tông nhựa;
  - Xuất nhập khẩu vật tư thiết bị, hàng hóa, dịch vụ du lịch, khách sạn, vui chơi giải trí;
  - Sửa chữa xe máy thiết bị thi công, gia công cơ khí;
  - Thiết kế các công trình xây dựng thủy lợi;
  - Thiết kế các công trình cảng, đường thủy;
  - Thiết kế đường bộ;
  - Thiết kế kết cấu: đối với công trình xây dựng dân dụng và công nghiệp...
4. **Đặc điểm hoạt động của doanh nghiệp trong năm kế toán có ảnh hưởng đến Báo cáo tài chính**

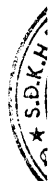
Chi nhánh Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Công trình 1 - Xí nghiệp Xây dựng số 2 hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0113012078 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp ngày 08 tháng 5 năm 2006. Theo Điều lệ hoạt động của Xí nghiệp Xây dựng số 2 thì vốn điều lệ của Xí nghiệp là 4.770.000.000 VND, trong đó, Công ty Cổ phần MCO Việt Nam cấp 2.000.000.000 VND, còn lại vốn Xí nghiệp tự huy động là 2.770.000.000 VND. Tuy nhiên, tính đến thời điểm 30 tháng 06 năm 2011, Công ty chưa cấp vốn cho Xí nghiệp.

#### **II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN**

1. **Năm tài chính**

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.
2. **Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán**

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND).



## **CÔNG TY CỔ PHẦN MCO VIỆT NAM**

Địa chỉ: Số 8, Ngõ 121, Phố Thái Hà, Quận Đống Đa, TP Hà Nội

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ**

06 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)**

### **III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG**

#### **1. Chế độ kế toán áp dụng**

Công ty áp dụng Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính.

#### **2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán**

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các chuẩn mực kế toán và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập Báo cáo tài chính tổng hợp.

#### **3. Hình thức kế toán áp dụng**

Công ty sử dụng hình thức kế toán nhật ký chung trên máy vi tính.

### **IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG**

#### **1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính**

Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

Công ty có 2 Chi nhánh (Chi nhánh Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Công trình 1 - Xí nghiệp số 2 và Chi nhánh Công ty Cổ phần MCO Việt Nam (TP Hà Nội)) hình thành bộ máy kế toán riêng, hạch toán độc lập.

Báo cáo tài chính tổng hợp của toàn Công ty được lập trên cơ sở tổng hợp Báo cáo tài chính của Văn phòng Công ty và Chi nhánh Công ty Cổ phần MCO Việt Nam (TP Hà Nội) mà không tổng hợp Báo cáo tài chính của Chi nhánh Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Công trình 1 - Xí nghiệp số 2 do Công ty chưa cấp vốn hoạt động cho Chi nhánh này theo Điều lệ hoạt động của Chi nhánh, số tiền 2.000.000.000 VND.

Doanh thu và số dư giữa Văn phòng Công ty và Chi nhánh Công ty Cổ phần MCO Việt Nam (TP Hà Nội) được loại trừ khi lập Báo cáo tài chính tổng hợp. Các khoản lãi, lỗ chưa thực sự phát sinh từ các giao dịch nội bộ cũng được loại bỏ trừ khi chi phí tạo nên khoản lỗ không thể thu hồi được.

#### **2. Tiền và tương đương tiền**

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng, tiền đang chuyển và các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 3 tháng kể từ ngày mua, dễ dàng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định cũng như không có nhiều rủi ro trong việc chuyển đổi.

#### **3. Hàng tồn kho**

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá gốc. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Hàng tồn kho được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên. Trị giá hàng tồn kho cuối năm được tính theo phương pháp giá đích danh.

## CÔNG TY CỔ PHẦN MCO VIỆT NAM

Địa chỉ: Số 8, Ngõ 121, Phố Thái Hà, Quận Đống Đa, TP Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

06 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)**

Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang cuối năm được xác định cho từng công trình như sau:

$$\begin{array}{r} \text{Chi phí} \\ \text{sản xuất kinh doanh} \\ \text{dở dang cuối năm} \end{array} = \begin{array}{r} \text{Giá trị} \\ \text{sản lượng} \\ \text{dở dang cuối} \\ \text{năm} \end{array} - \begin{array}{r} \text{Thu nhập} \\ \text{chịu thuế} \\ \text{tính trước} \end{array} - \begin{array}{r} \text{Các khoản} \\ \text{phụ phí} \\ \text{(nếu có)} \end{array} - \begin{array}{r} \text{Chi phí} \\ \text{quản lý} \\ \text{ước tính} \end{array}$$

#### 4. Các khoản phải thu thương mại và phải thu khác

Các khoản phải thu thương mại và các khoản phải thu khác được ghi nhận theo hóa đơn, chứng từ.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra.

#### 5. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận ngay vào chi phí.

Khi tài sản cố định được bán hay thanh lý, nguyên giá và khấu hao lũy kế được xóa sổ và bất kỳ khoản lãi lỗ nào phát sinh do việc thanh lý đều được tính vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	10
Máy móc và thiết bị	03 - 05
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	03 - 10
Thiết bị, dụng cụ quản lý	03 - 05
Tài sản cố định khác	03 - 05

#### 6. Tài sản cố định vô hình

##### *Quyền sử dụng đất*

Quyền sử dụng đất là toàn bộ các chi phí thực tế Công ty đã chi ra có liên quan trực tiếp tới đất sử dụng. Quyền sử dụng đất không xác định thời hạn nên không tính khấu hao.

#### 7. Đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư vào công ty liên kết được ghi nhận theo giá gốc.

#### 8. Chi phí trả trước dài hạn

##### *Công cụ, dụng cụ*

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí trong năm theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 2 năm.

##### *Tiền thuê văn phòng*

Tiền thuê văn phòng được phân bổ theo thời hạn thuê quy định trên hợp đồng thuê văn phòng.

#### 9. Chi phí phải trả

Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả cho các hàng hóa, dịch vụ đã sử dụng trong năm.



## **CÔNG TY CỔ PHẦN MCO VIỆT NAM**

Địa chỉ: Số 8, Ngõ 121, Phố Thái Hà, Quận Đống Đa, TP Hà Nội

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ**

06 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)**

### **10. Nguồn vốn kinh doanh - quỹ**

Nguồn vốn kinh doanh của Công ty bao gồm:

- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: được ghi nhận theo số thực tế đã đầu tư của các cổ đông.
- Thặng dư vốn cổ phần: chênh lệch do phát hành cổ phiếu cao hơn mệnh giá.

Các quỹ được trích lập và sử dụng theo Điều lệ Công ty.

### **11. Cổ tức**

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được công bố.

### **12. Thuế thu nhập doanh nghiệp**

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại.

#### ***Thuế thu nhập hiện hành***

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

#### ***Thuế thu nhập hoãn lại***

Thuế thu nhập hoãn lại là khoản thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ phải nộp hoặc sẽ được hoàn lại do chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của tài sản và nợ phải trả cho mục đích Báo cáo tài chính và các giá trị dùng cho mục đích thuế. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ này.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và sẽ được ghi giảm đến mức đảm bảo chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại chưa được ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán dựa trên các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc năm tài chính. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận trong Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trừ khi liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu khi đó thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

### **13. Nguyên tắc chuyển đổi ngoại tệ**

Các nghiệp vụ phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh nghiệp vụ. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối năm được quy đổi theo tỷ giá tại ngày cuối năm.

Chênh lệch tỷ giá phát sinh trong năm và chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối năm được ghi nhận vào thu nhập hoặc chi phí trong năm.

Tỷ giá sử dụng để quy đổi tại thời điểm ngày: 30/06/2011 : 20.618 VND/USD

## CÔNG TY CỔ PHẦN MCO VIỆT NAM

Địa chỉ: Số 8, Ngõ 121, Phố Thái Hà, Quận Đống Đa, TP Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

06 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)**

### 14. Nguyên tắc ghi nhận doanh thu và thu nhập

Khi bán hàng hóa, thành phẩm doanh thu được ghi nhận khi phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với việc sở hữu hàng hóa đó được chuyển giao cho người mua và không còn tồn tại yếu tố không chắc chắn đáng kể liên quan đến việc thanh toán tiền, chi phí kèm theo hoặc khả năng hàng bán bị trả lại.

Khi cung cấp dịch vụ, doanh thu được ghi nhận khi không còn những yếu tố không chắc chắn đáng kể liên quan đến việc thanh toán tiền hoặc chi phí kèm theo.

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất từng năm.

### 15. Hợp đồng xây dựng

Khi kết quả thực hiện hợp đồng được ước tính một cách đáng tin cậy thì doanh thu và chi phí liên quan đến hợp đồng được ghi nhận tương ứng với phần công việc đã hoàn thành được khách hàng xác nhận trong năm.

### 16. Báo cáo theo bộ phận

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

### 17. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động.

Giao dịch với các bên có liên quan trong năm được trình bày ở thuyết minh số VII.1.

## V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

### 1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tiền mặt	1.836.424.918	3.018.161.774
Tiền gửi ngân hàng	436.216.421	3.418.779.187
<b>Cộng</b>	<b><u>2.272.641.339</u></b>	<b><u>6.436.940.961</u></b>

### 2. Phải thu khách hàng

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Phải thu khách hàng hoạt động xây dựng	82.688.594.968	59.153.435.468
Phải thu khách hàng hoạt động khác	1.664.752.502	3.993.418.637
<b>Cộng</b>	<b><u>84.353.347.470</u></b>	<b><u>63.146.854.105</u></b>

## CÔNG TY CỔ PHẦN MCO VIỆT NAM

Địa chỉ: Số 8, Ngõ 121, Phố Thái Hà, Quận Đống Đa, TP Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

06 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)**

### 3. Trả trước cho người bán

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Nhóm đối tượng Công ty Cổ phần	33.480.901.203	33.721.926.812
Nhóm đối tượng Công ty TNHH	10.591.929.994	7.353.609.532
Nhóm đối tượng Doanh nghiệp Tư nhân	2.005.964.151	1.580.549.615
Nhóm đối tượng khác	749.494.250	2.797.270.751
<b>Cộng</b>	<b><u>46.828.289.598</u></b>	<b><u>45.453.356.710</u></b>

### 4. Các khoản phải thu khác

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Phải thu về cổ phần hóa	386.041.579	386.041.579
Công ty Cổ phần MCO Phát triển Hạ Tầng	130.176.000	130.176.000
Phải thu dự án Thủy điện Xoòng con	15.000.000	15.000.000
Thuế GTGT đầu vào của các công trình chưa có hóa đơn	4.961.441.340	2.682.585.058
Tạm ứng cho các đối tượng ngoài Công ty	174.177.500	135.057.500
Phải thu tiền ăn trưa của nhân viên trong công ty	170.953.578	-
Phải thu tiền cho Ông Nguyễn Quốc Hương vay để đầu tư vào Công ty MCO Quảng Nam	887.719.000	-
Các khoản phải thu khác	5.200.000	5.200.000
<b>Cộng</b>	<b><u>6.730.708.997</u></b>	<b><u>3.354.060.137</u></b>

### 5. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Dự phòng nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi UBND Thị Xã Sơn La	(657.863.763)	(657.863.763)
Công ty TNHH Thương Mại Đại Thiên Sơn	(144.626.250)	(144.626.250)
Công ty CP Xây dựng Vận tải Ô tô số chín	(16.915.709)	(16.915.709)
<b>Cộng</b>	<b><u>(819.405.722)</u></b>	<b><u>(819.405.722)</u></b>

### 6. Hàng tồn kho

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Nguyên liệu, vật liệu	2.284.729.113	2.245.349.145
Công cụ, dụng cụ	7.572.728	-
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	113.942.963.069	86.946.124.192
<b>Cộng</b>	<b><u>116.235.264.910</u></b>	<b><u>89.191.473.337</u></b>

### 7. Chi phí trả trước ngắn hạn

Là chi phí công cụ dụng cụ chờ phân bổ, chi tiết phát sinh trong kỳ như sau:

Số đầu năm	66.758.036
Tăng trong kỳ	-
Kết chuyển vào chi phí SXKD trong kỳ	(46.418.537)
<b>Số cuối kỳ</b>	<b><u>20.339.499</u></b>



**CÔNG TY CỔ PHẦN MCO VIỆT NAM**

Địa chỉ: Số 8, Ngõ 121, Phố Thái Hà, Quận Đống Đa, TP Hà Nội

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ**

06 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)****8. Tài sản ngắn hạn khác**

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tạm ứng	2.205.304.825	2.812.149.198
Các khoản cầm cố, ký quỹ, ký cược ngắn hạn	88.825.000	88.825.000
<b>Cộng</b>	<b><u>2.294.129.825</u></b>	<b><u>2.900.974.198</u></b>

**9. Tăng, giảm tài sản cố định hữu hình**

	<u>Nhà cửa, vật kiến trúc</u>	<u>Máy móc và thiết bị</u>	<u>Phương tiện vận tải, truyền dẫn</u>	<u>Thiết bị, dụng cụ quản lý</u>	<u>Tài sản cố định khác</u>	<u>Cộng</u>
<b>Nguyên giá</b>						
Số đầu năm	2.814.660.275	110.690.913.767	33.555.698.995	1.187.872.631	326.839.826	148.575.985.494
Tăng do mua sắm mới	-	35.000.000	3.147.619.974	-	-	3.182.619.974
Giảm trong kỳ	-	(1.187.198.660)	(2.172.949.761)	-	-	(3.360.148.421)
<i>Thanh lý, nhượng bán</i>	-	(1.187.198.660)	(1.708.785.432)	-	-	(2.895.984.092)
<i>Giảm do góp vốn đầu tư</i>	-	-	(464.164.329)	-	-	(464.164.329)
<b>Số cuối kỳ</b>	<b><u>2.814.660.275</u></b>	<b><u>109.538.715.107</u></b>	<b><u>34.530.369.208</u></b>	<b><u>1.187.872.631</u></b>	<b><u>326.839.826</u></b>	<b><u>148.398.457.047</u></b>
<b>Giá trị hao mòn</b>						
Số đầu năm	712.368.193	71.451.269.973	17.556.369.804	1.133.646.856	313.212.824	91.166.867.650
Tăng do khấu hao	140.733.012	6.832.294.893	2.953.834.578	21.721.801	13.627.002	9.962.211.286
Giảm trong kỳ	-	(1.077.462.792)	(1.402.944.906)	-	-	(2.480.407.698)
<i>Thanh lý, nhượng bán</i>	-	(1.077.462.792)	(1.054.821.666)	-	-	(2.132.284.458)
<i>Giảm do góp vốn đầu tư</i>	-	-	(348.123.240)	-	-	(348.123.240)
<b>Số cuối kỳ</b>	<b><u>853.101.205</u></b>	<b><u>77.206.102.074</u></b>	<b><u>19.107.259.476</u></b>	<b><u>1.155.368.657</u></b>	<b><u>326.839.826</u></b>	<b><u>98.648.671.238</u></b>
<b>Giá trị còn lại</b>						
Số đầu năm	2.102.292.082	39.239.643.794	15.999.329.191	54.225.775	13.627.002	57.409.117.844
<b>Số cuối kỳ</b>	<b><u>1.961.559.070</u></b>	<b><u>32.332.613.033</u></b>	<b><u>15.423.109.732</u></b>	<b><u>32.503.974</u></b>	<b><u>-</u></b>	<b><u>49.749.785.809</u></b>

**10. Tăng, giảm tài sản cố định vô hình**

Tài sản cố định vô hình là quyền sử dụng đất tại Số 8 ngõ 121 Phố Thái Hà, Phường Trung Liệt, Quận Đống Đa, TP Hà Nội diện tích 55,36 m<sup>2</sup> theo Giấy chứng nhận Quyền sở hữu Nhà ở và Quyền sử dụng đất ở số 0105090147 do Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội cấp ngày 25/11/1999. Theo Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất là không xác định thời hạn nên Công ty không tính khấu hao đối với tài sản vô hình này. Tài sản cố định là quyền sử dụng đất có nguyên giá bằng giá trị còn lại và bằng 4.578.800.000 VND đã được thế chấp để đảm bảo cho các khoản vay của Ngân hàng Xuất nhập khẩu Việt Nam - Chi nhánh Láng Hạ.

## CÔNG TY CỔ PHẦN MCO VIỆT NAM

Địa chỉ: Số 8, Ngõ 121, Phố Thái Hà, Quận Đống Đa, TP Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

06 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)**

### 11. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

	Số đầu năm	Kết chuyển vào TSCĐ trong kỳ	Kết chuyển giảm khác (* )	Số cuối kỳ
Mua sắm TSCĐ	3.147.619.974	3.147.619.974		-
XDCB dở dang	4.017.498.938		- 4.017.498.938	-
<i>Công trình Thủy Điện Xoàng Con</i>	<i>4.017.498.938</i>		<i>4.017.498.938</i>	-
<b>Cộng</b>	<b>7.165.118.912</b>	<b>3.147.619.974</b>	<b>4.017.498.938</b>	-

(\*): Giảm khác là giá trị công trình kết chuyển sang Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang do công trình chuyển từ mục đích đầu tư xây dựng cơ bản sang cho Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển nhà và Khu đô thị T&T - MCK làm chủ đầu tư.

### 12. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh

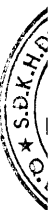
Là khoản đầu tư góp vốn thành lập Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển nhà và Khu đô thị T&T - MCK. Theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế số 0104748174 ngày 14 tháng 6 năm 2010 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP Hà Nội cấp, Công ty đầu tư 2.500.000.000 VND, tương đương 25% vốn điều lệ và Công ty đã góp đủ số vốn cam kết góp. Trong năm, các bên góp vốn đã thống nhất góp bổ sung và phía Công ty đã góp bổ sung thêm 2.500.000.000 VND để bổ sung vốn hoạt động của Công ty liên kết, nâng số vốn góp lên 5.000.000.000 VND, tỷ lệ đầu tư vẫn là 25% vốn điều lệ.

### 13. Đầu tư dài hạn khác

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Công ty CP MCO Nghệ An <sup>(a)</sup>	360.000.000	-
Công ty CP Đầu tư địa ốc & XDCT Hoàng Đô <sup>(b)</sup>	1.920.000.000	1.920.000.000
Công ty CP Công nghệ và Truyền thông CK <sup>(c)</sup>	1.000.000.000	1.000.000.000
<b>Cộng</b>	<b>3.280.000.000</b>	<b>2.920.000.000</b>

(a): Theo Giấy chứng nhận Đăng ký doanh nghiệp Công ty Cổ phần ngày 17 tháng 11 năm 2010 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Nghệ An cấp thì Công ty Cổ phần MCO Việt Nam phải góp vào Công ty Cổ phần MCO Nghệ An số tiền 1.500.000.000đ tương ứng với 30% vốn điều lệ. Tại ngày 30 tháng 06 năm 2011 Công ty Cổ phần MCO Việt Nam đã thực hiện góp vốn bằng tài sản cố định là xe ô tô Kia Sorento (29Z-1706) theo giá trị góp vốn là 360.000.000đ.

(b): Khoản góp vốn hợp tác kinh doanh đầu tư xây dựng dự án Khu đô thị Quán Bàu - TP Vinh (tỉnh Nghệ An) cùng với Công ty Cổ phần Doanh nghiệp trẻ Nghệ An và Công ty Cổ phần Tân Bình. Theo đó, phía Công ty góp vốn theo tỷ lệ 30% trên tổng vốn đầu tư (dự kiến tổng vốn đầu tư là 50 tỷ VND) và chuyển vốn góp cho Công ty Cổ phần Doanh nghiệp trẻ Nghệ An. Các bên thành lập Ban quản lý dự án chung do các bên cùng cử người đại diện tham gia vào dự án, phía Công ty Cổ phần Doanh nghiệp trẻ Nghệ An chịu trách nhiệm làm đại diện pháp nhân cho chủ đầu tư trong quá trình thực hiện dự án. Khi toàn bộ quá trình thực hiện dự án được hoàn thành, căn cứ vào tỷ lệ vốn góp của các bên sẽ tiến hành phân chia kết quả đầu tư bằng lợi nhuận thu được khi bán các sản phẩm xây dựng đã hoàn thành là các căn hộ, nền đất, khi không bán được các bên thống nhất sẽ phân chia kết quả đầu tư bằng sản phẩm. Mỗi bên sở hữu lợi nhuận hoặc sản phẩm theo tỷ lệ vốn góp của mình. Số đã đầu tư đến cuối kỳ là 1.920.000.000 VND.



## CÔNG TY CỔ PHẦN MCO VIỆT NAM

Địa chỉ: Số 8, Ngõ 121, Phố Thái Hà, Quận Đống Đa, TP Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

06 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)**

(c): Khoản đầu tư mua cổ phiếu của Công ty Cổ phần Công nghệ và Truyền thông CK với số cổ phần nắm giữ là 10.000 cổ phần, mệnh giá 100.000 đồng, tổng giá trị đã đầu tư là 1.000.000.000 đồng.

### 14. Chi phí trả trước dài hạn

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Tăng trong năm</u>	<u>Kết chuyển vào chi phí SXKD trong năm</u>	<u>Số cuối kỳ</u>
Chi phí Công cụ dụng cụ	801.463.266	15.159.913	574.913.932	241.709.247
Chi phí thuê và sửa chữa văn phòng Chi nhánh	85.043.715	-	58.017.242	27.026.473
<b>Cộng</b>	<b>886.506.981</b>	<b>15.159.913</b>	<b>632.931.174</b>	<b>268.735.720</b>

### 15. Tài sản dài hạn khác

Là khoản ký cược, ký quỹ dài hạn.

### 16. Vay và nợ ngắn hạn

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Vay ngắn hạn ngân hàng		
Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam <sup>(a)</sup>	22.197.576.480	12.255.884.715
Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam <sup>(b)</sup>	21.675.487.483	33.244.281.282
Ngân hàng TMCP Sài Gòn Hà Nội <sup>(c)</sup>	24.755.836.841	22.102.867.705
Ngân hàng TMCP XNK Việt Nam <sup>(d)</sup>	9.893.544.974	-
Vay ngắn hạn các cá nhân và tổ chức khác		
Công ty CP doanh nghiệp trẻ Nghệ An	9.850.000.000	9.850.000.000
Công ty CP MCO Nghệ An	550.000.000	-
Vay cá nhân	-	64.420.000
<b>Cộng</b>	<b>88.922.445.778</b>	<b>77.517.453.702</b>

(a) Khoản vay Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Đống Đa theo Bản ghi nhớ về giới hạn tín dụng ngày 23/06/2010 với hạn mức tín dụng là 90 tỷ VND, lãi suất vay vốn linh hoạt theo từng lần nhận nợ để bổ sung vốn kinh doanh.

(b) Khoản vay Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Hà Nội theo nhiều hợp đồng hạn mức tín dụng cho nhiều công trình khác nhau để bổ sung vốn kinh doanh lưu động cho Văn phòng Công ty.

(c) Khoản vay Ngân hàng TMCP Sài Gòn Hà Nội - Chi nhánh Hà Nội theo Hợp đồng hạn mức tín dụng số 11L0206/2010/HDHM - PN/SHBHN ngày 07/06/2010 với hạn mức vay là 25 tỷ VND, lãi suất vay linh hoạt theo từng lần nhận nợ để bổ sung vốn kinh doanh.

(d) Khoản vay Ngân hàng TMCP Xuất nhập khẩu Việt Nam - Chi nhánh Láng Hạ theo Hợp đồng hạn mức tín dụng số 1700/LAV/2009 ngày 12/11/2009 với hạn mức tín dụng là 5 tỷ VND, lãi suất vay linh hoạt theo từng lần nhận nợ để bổ sung vốn kinh doanh. Khoản vay này được thế chấp bằng quyền sử dụng đất và quyền sở hữu nhà ở trụ sở Văn phòng Công ty tại Số 8 Ngõ 121, Phố Thái Hà, TP Hà Nội.

## CÔNG TY CỔ PHẦN MCO VIỆT NAM

Địa chỉ: Số 8, Ngõ 121, Phố Thái Hà, Quận Đống Đa, TP Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

06 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)**

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay như sau:

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Số tiền vay phát sinh trong năm</u>	<u>Số tiền vay đã trả trong năm</u>	<u>Số cuối kỳ</u>
Vay ngắn hạn ngân hàng	67.603.033.702	68.374.617.674	57.455.205.598	78.522.445.778
Vay ngắn hạn cá nhân và tổ chức khác	9.914.420.000	1.250.000.000	764.420.000	10.400.000.000
<b>Cộng</b>	<b><u>77.517.453.702</u></b>	<b><u>69.624.617.674</u></b>	<b><u>58.219.625.598</u></b>	<b><u>88.922.445.778</u></b>

### 17. Phải trả người bán

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Nhóm đối tượng Công ty Cổ phần	22.418.190.854	29.904.215.602
Nhóm đối tượng Công ty TNHH	24.446.543.566	18.814.171.921
Nhóm đối tượng Doanh nghiệp Tư nhân	3.428.780.190	3.912.055.489
Nhóm đối tượng khác	7.919.407.365	2.547.707.463
<b>Cộng</b>	<b><u>58.212.921.975</u></b>	<b><u>55.178.150.475</u></b>

### 18. Người mua trả tiền trước

Là khoản tiền các khách hàng thanh toán trước cho các hợp đồng xây dựng.

### 19. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Số phải nộp trong kỳ</u>	<u>Số đã nộp trong kỳ</u>	<u>Số cuối kỳ</u>
Thuế giá trị gia tăng đầu ra	17.829.218.066	9.243.635.808	721.544.465	26.351.309.409
Thuế thu nhập doanh nghiệp	2.079.812.206	467.671.674	-	2.547.483.880
Thuế thu nhập cá nhân phải	123.079.497	14.376.264	-	137.455.761
Thuế môn bài	-	3.000.000	3.000.000	-
<b>Cộng</b>	<b><u>20.032.109.769</u></b>	<b><u>9.725.683.746</u></b>	<b><u>721.544.465</u></b>	<b><u>29.036.249.050</u></b>

#### *Thuế giá trị gia tăng*

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ. Thuế suất thuế GTGT như sau:

Công trình 48 WB - Nghĩa Thuận - Nghệ An (Vốn đầu tư của WB)	0%
Doanh thu bán hàng hóa và doanh thu các hợp đồng xây dựng khác	10%

#### *Thuế thu nhập doanh nghiệp*

Công ty có nghĩa vụ nộp thuế thu nhập doanh nghiệp với thuế suất 25% trên thu nhập chịu thuế. Công ty được miễn thuế thu nhập doanh nghiệp trong 02 năm kể từ năm bắt đầu kinh doanh có lãi và giảm 50% trong 03 năm tiếp theo.

Ngoài ra, Công ty thực hiện giao dịch cổ phiếu trên thị trường chứng khoán từ năm 2006, theo quy định tại Công văn số 10997/BTC-CST ngày 08 tháng 9 năm 2006, của Bộ Tài chính, Công ty được giảm 50% thuế thu nhập doanh nghiệp trong 02 năm tiếp theo tính từ khi kết thúc thời hạn miễn, giảm thuế.

Năm 2011 là năm tài chính Công ty không được hưởng miễn giảm thuế theo quy định.

Chi nhánh Công ty Cổ phần MCO Việt Nam hạch toán độc lập, thực hiện kê khai và nộp thuế thu nhập doanh nghiệp tại Cục thuế Thành phố Hồ Chí Minh.

**CÔNG TY CỔ PHẦN MCO VIỆT NAM**

Địa chỉ: Số 8, Ngõ 121, Phố Thái Hà, Quận Đống Đa, TP Hà Nội

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ**

06 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)**

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong năm được dự tính như sau:

	<b>Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này</b>	
	<b>Năm nay</b>	<b>Năm trước</b>
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	1.821.936.697	2.690.007.170
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:		
- Các khoản điều chỉnh tăng		
Chi phí không hợp lý, hợp lệ	48.750.000	411.145.497
- Các khoản điều chỉnh giảm		
Khấu hao tài sản cố định tương ứng với phần lãi nội bộ phát sinh do Công ty bán tài sản cho Chi nhánh		(20.876.611)
Thu nhập tính thuế	1.870.686.697	3.101.152.667
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	25%	25%
<b>Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp theo thuế suất phổ thông</b>	<b>467.671.674</b>	<b>775.288.167</b>
<b>Thuế thu nhập doanh nghiệp được miễn, giảm</b>	<b>-</b>	<b>(387.644.084)</b>
<b>Thuế thu nhập doanh nghiệp còn phải nộp</b>	<b>467.671.674</b>	<b>387.644.083</b>
<b>Điều chỉnh thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của các Năm trước</b>		<b>2.508.610</b>
<b>Tổng thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp</b>	<b>467.671.674</b>	<b>390.152.693</b>

**20. Chi phí phải trả**

	<b>Số cuối kỳ</b>	<b>Số đầu năm</b>
Chi phí lãi vay phải trả	383.381.250	747.163.925
Trích trước giá vốn các công trình đã ghi nhận doanh thu	17.767.824.303	14.629.020.409
<b>Cộng</b>	<b>18.151.205.553</b>	<b>15.376.184.334</b>

**21. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác**

	<b>Số cuối kỳ</b>	<b>Số đầu năm</b>
Tài sản thiếu chờ xử lý	362.301	-
Kinh phí công đoàn	463.039.370	478.239.370
BHXH, BHYT, BHTN	407.842.116	369.706.650
Phải trả về cổ phần hóa	395.738.159	395.738.159
Kinh phí đào tạo cổ phần hóa	200.000.000	200.000.000
Phải trả các cá nhân tiền vay không tính lãi	10.188.484.657	5.490.542.657
Phải trả phí quản lý Tổng Công ty Đường Thủy	271.412.030	271.412.030
Phải trả, phải nộp khác	119.057.569	102.904.580
<b>Cộng</b>	<b>12.045.936.202</b>	<b>7.308.543.446</b>



## CÔNG TY CỔ PHẦN MCO VIỆT NAM

Địa chỉ: Số 8, Ngõ 121, Phố Thái Hà, Quận Đống Đa, TP Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

06 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)**

### 22. Quỹ khen thưởng, phúc lợi

Số đầu năm	59.566.886
Tăng do trích quỹ trong kỳ	-
Chi quỹ trong kỳ	-
<b>Số cuối kỳ</b>	<b>59.566.886</b>

### 23. Vay và nợ dài hạn

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Vay dài hạn ngân hàng	22.121.379.672	27.673.291.497
<i>Ngân hàng TMCP Công thương - CN Đống Đa</i>	<i>11.117.453.672</i>	<i>13.637.456.497</i>
<i>Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn - CN Hà Nội</i>	<i>11.003.926.000</i>	<i>14.035.835.000</i>
Vay dài hạn các tổ chức và cá nhân khác	2.500.000.000	1.500.000.000
- <i>Vay Bà Lê Thị Bình</i>	<i>2.500.000.000</i>	<i>1.500.000.000</i>
<b>Cộng</b>	<b>24.621.379.672</b>	<b>29.173.291.497</b>

(a) Khoản vay Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Đống Đa theo hợp đồng tín dụng số 13/TDH13/MCO/2009 ngày 25/08/2009, thời hạn vay 60 tháng, mục đích để thanh toán tiền mua máy móc thiết bị phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh trong dự án đầu tư thiết bị thi công số 13. Khoản vay này được đảm bảo bằng tài sản hình thành từ vốn vay.

(b) Khoản vay Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Hà Nội theo nhiều hợp đồng tín dụng theo từng công trình dự án của Công ty. Mục đích để đầu tư thiết bị thi công cho các công trình. Thời hạn vay trong khoảng 4 đến 5 năm. Khoản vay này được đảm bảo bằng tài sản hình thành từ vốn vay.

#### *Chi tiết số phát sinh về các khoản vay và nợ dài hạn*

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Số tiền vay phát sinh trong năm</u>	<u>Số tiền vay đã trả trong năm</u>	<u>Số cuối kỳ</u>
Vay dài hạn ngân hàng	27.673.291.497	-	5.551.911.825	22.121.379.672
Vay dài hạn cá nhân	1.500.000.000	1.000.000.000	-	2.500.000.000
<b>Cộng</b>	<b>29.173.291.497</b>	<b>1.000.000.000</b>	<b>5.551.911.825</b>	<b>24.621.379.672</b>

### 24. Dự phòng trợ cấp mất việc làm

Số đầu năm	163.261.562
Số trích lập bổ sung	-
Số đã chi	-
<b>Số cuối kỳ</b>	<b>163.261.562</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN MCO VIỆT NAM**

Địa chỉ: Số 8, Ngõ 121, Phố Thái Hà, Quận Đống Đa, TP Hà Nội

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ**

06 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)****25. Vốn chủ sở hữu****Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu**

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Quỹ đầu tư phát triển	Quỹ dự phòng tài chính	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
Số đầu năm trước	41.039.290.000	149.852.000	2.161.459.448	581.097.141	6.464.998.323	50.396.696.912
Lợi nhuận trong năm trước	-	-	-	-	4.015.590.970	4.015.590.970
Chia cổ tức năm trước	-	-	-	-	(4.103.929.000)	(4.103.929.000)
Tăng quỹ ĐTPT từ tiền thuế TNDN được miễn	-	-	600.527.797	-	(600.527.797)	-
<b>Số dư cuối năm trước</b>	<b>41.039.290.000</b>	<b>149.852.000</b>	<b>2.761.987.245</b>	<b>581.097.141</b>	<b>5.776.132.496</b>	<b>50.308.358.882</b>
Số dư đầu năm nay	41.039.290.000	149.852.000	2.761.987.245	581.097.141	5.776.132.496	50.308.358.882
Lợi nhuận trong kỳ này	-	-	-	-	1.354.265.023	1.354.265.023
<b>Số dư cuối kỳ</b>	<b>41.039.290.000</b>	<b>149.852.000</b>	<b>2.761.987.245</b>	<b>581.097.141</b>	<b>7.130.397.519</b>	<b>51.662.623.905</b>

**Chi tiết vốn đầu tư của chủ sở hữu**

Vốn đầu tư của Tổng Công ty Xây dựng Đường thủy	4.706.740.000
Vốn góp của các cổ đông	36.332.550.000
Thặng dư vốn cổ phần	149.852.000
<b>Cộng</b>	<b>41.189.142.000</b>

**Cổ phiếu**

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	4.103.929	4.103.929
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	4.103.929	4.103.929
- Cổ phiếu phổ thông	4.103.929	4.103.929
Số lượng cổ phiếu được mua lại	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	4.103.929	4.103.929
- Cổ phiếu phổ thông	4.103.929	4.103.929

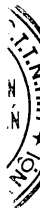
Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.

**Mục đích trích lập quỹ đầu tư phát triển, quỹ dự phòng tài chính và quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu:**

Quỹ đầu tư phát triển được dùng để bổ sung vốn điều lệ của Công ty.

Quỹ dự phòng tài chính được dùng để:

- Bù đắp những tổn thất, thiệt hại về tài sản, công nợ không đòi được xảy ra trong quá trình kinh doanh;
- Bù đắp khoản lỗ của Công ty theo quyết định của Hội đồng quản trị.



## CÔNG TY CỔ PHẦN MCO VIỆT NAM

Địa chỉ: Số 8, Ngõ 121, Phố Thái Hà, Quận Đống Đa, TP Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

06 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)**

### VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH TỔNG HỢP

#### 1. Doanh thu

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Tổng doanh thu	78.368.398.911	84.345.768.780
<i>Doanh thu bán hàng hóa</i>	332.933.213	3.117.901.815
<i>Doanh thu cung cấp dịch vụ</i>	3.377.683.025	241.454.412
<i>Doanh thu hoạt động xây dựng</i>	74.657.782.673	80.986.412.553
Các khoản giảm trừ doanh thu	-	-
<b>Doanh thu thuần</b>	<b>78.368.398.911</b>	<b>84.345.768.780</b>

#### 2. Giá vốn hàng bán

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Giá vốn của hàng hóa đã cung cấp	277.120.840	2.839.560.000
Giá vốn của dịch vụ đã cung cấp	1.588.631.543	613.693.233
Giá vốn của hợp đồng xây dựng	62.449.326.033	69.481.878.023
<b>Cộng</b>	<b>64.315.078.416</b>	<b>72.935.131.256</b>

#### 3. Doanh thu hoạt động tài chính

Là lãi tiền gửi không kỳ hạn phát sinh trong kỳ.

#### 4. Chi phí tài chính

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí lãi vay	9.630.381.899	5.546.062.022
Lỗ chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	-	190.763.509
Lỗ chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện	-	24.120.000
<b>Cộng</b>	<b>9.630.381.899</b>	<b>5.760.945.531</b>

#### 5. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí nhân viên quản lý	1.991.491.510	1.465.089.266
Chi phí vật liệu quản lý	-	19.003.271
Chi phí đồ dùng văn phòng	94.955.106	14.985.001
Chi phí khấu hao TSCĐ	189.360.228	178.051.963
Thuế, phí và lệ phí	3.000.000	175.392.325
Chi phí dự phòng	-	64.666.970
Chi phí dịch vụ mua ngoài	110.818.181	312.048.914
Chi phí bằng tiền khác	1.218.306.225	866.091.365
<b>Cộng</b>	<b>3.607.931.250</b>	<b>3.095.329.075</b>

## CÔNG TY CỔ PHẦN MCO VIỆT NAM

Địa chỉ: Số 8, Ngõ 121, Phố Thái Hà, Quận Đống Đa, TP Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

06 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)**

### 6. Thu nhập khác

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Thu tiền nhượng bán, thanh lý tài sản cố định	1.514.545.454	201.931.172
Thu nhập từ đánh giá lại tài sản góp vốn	243.958.911	-
Xử lý công nợ nhỏ lẻ	272.585	1.914
<b>Cộng</b>	<b>1.758.776.950</b>	<b>201.933.086</b>

### 7. Chi phí khác

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Giá trị còn lại của tài sản thanh lý tài sản cố định	763.699.634	28.114.388
Thuế bị phạt, lãi chậm nộp bảo hiểm xã hội	-	4.402.694
Chi phí ủng hộ	-	30.000.000
Chi phí thuê nhà	-	33.000.000
<b>Cộng</b>	<b>763.699.634</b>	<b>95.517.082</b>

### 8. Lãi cơ bản trên cổ phiếu

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	1.354.265.023	2.297.143.934
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	-	-
Lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	1.354.265.023	2.297.143.934
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong kỳ	4.103.929	4.103.929
<b>Lãi cơ bản trên cổ phiếu</b>	<b>330</b>	<b>560</b>

Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm được tính như sau:

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành đầu năm	4.103.929	4.103.929
Ảnh hưởng của cổ phiếu phổ thông mua lại	-	-
<b>Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong kỳ</b>	<b>4.103.929</b>	<b>4.103.929</b>

## CÔNG TY CỔ PHẦN MCO VIỆT NAM

Địa chỉ: Số 8, Ngõ 121, Phố Thái Hà, Quận Đống Đa, TP Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

06 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)**

### VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

#### 1. Giao dịch với các bên liên quan

*Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan:*

Các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan gồm: Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc Công ty.

Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan như sau:

	<u>Kỳ này</u>
<i>Chủ tịch Hội đồng quản trị</i>	
Cho vay để đầu tư vào Công ty Cổ phần MCO Quảng Nam	887.719.000

Tại ngày kết thúc kỳ kế toán, công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan như sau:

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Chủ tịch Hội đồng quản trị	887.719.000	-
<b>Cộng nợ phải thu</b>	<b>887.719.000</b>	<b>-</b>

*Giao dịch với các bên liên quan khác:*

Các bên liên quan với Công ty là:

<u>Bên liên quan</u>	<u>Mối quan hệ</u>
Công ty Cổ phần MCO - Phát triển Hạ Tầng	Công ty con
Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển nhà và Khu đô thị T&T - MCK	Công ty liên kết
Công ty Cổ phần MCO Nghệ An	Bên nhận vốn góp
Tổng Công ty Xây dựng Đường thủy	Cổ đông góp vốn

Các nghiệp vụ phát sinh trong kỳ giữa Công ty với các bên liên quan khác như sau:

	<u>Kỳ này</u>
<i>Công ty Cổ phần MCO Nghệ An</i>	
Nhận tiền vay	550.000.000
Góp vốn bằng tài sản cố định	360.000.000

Tại ngày kết thúc kỳ kế toán, công nợ với các bên liên quan khác như sau:

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Công ty Cổ phần MCO - Phát triển hạ tầng</i>		
Các khoản chi phí chi hộ	259.176.000	259.176.000
<b>Cộng nợ phải thu</b>	<b>259.176.000</b>	<b>259.176.000</b>
<i>Tổng Công ty Xây dựng Đường thủy</i>		
Phải trả các khoản chi phí cho Tổng Công ty	271.412.030	271.412.030
<b>Cộng nợ phải trả</b>	<b>271.412.030</b>	<b>271.412.030</b>

## CÔNG TY CỔ PHẦN MCO VIỆT NAM

Địa chỉ: Số 8, Ngõ 121, Phố Thái Hà, Quận Đống Đa, TP Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

06 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)**

### 2. Thông tin về bộ phận

Thông tin bộ phận được trình bày theo lĩnh vực kinh doanh và khu vực địa lý. Báo cáo bộ phận chính yếu là theo khu vực địa lý dựa trên cơ cấu tổ chức và quản lý nội bộ và hệ thống Báo cáo tài chính nội bộ của Công ty.

#### *Khu vực địa lý*

Hoạt động của Công ty được phân bổ chủ yếu ở khu vực tại Văn phòng Công ty và khu vực tại Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh.

Thông tin về kết quả kinh doanh, tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác và giá trị các khoản chi phí lớn không bằng tiền của bộ phận theo khu vực địa lý dựa trên vị trí của khách hàng/tài sản của Công ty như sau:

	<u>Văn phòng Công ty</u>	<u>Chi nhánh TP Hồ Chí Minh</u>	<u>Các khoản loại trừ</u>	<u>Cộng</u>
<b>Năm nay</b>				
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài	72.133.012.990	6.235.385.921	-	78.368.398.911
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ giữa các bộ phận	1.666.666.667	21.208.090.242	(22.874.756.909)	-
<b>Tổng doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ</b>	<b>73.799.679.657</b>	<b>27.443.476.163</b>	<b>(22.874.756.909)</b>	<b>78.368.398.911</b>
Chi phí bộ phận	64.315.089.791	26.482.676.784	(22.874.756.909)	67.923.009.666
Kết quả kinh doanh theo bộ phận	9.484.589.866	960.799.379	-	10.445.389.245
Các chi phí không phân bổ theo bộ phận				-
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh				10.445.389.245
Doanh thu hoạt động tài chính	7.812.935	4.039.100		11.852.035
Chi phí tài chính	(9.435.381.899)	(195.000.000)		(9.630.381.899)
Thu nhập khác	1.576.958.769	181.818.181		1.758.776.950
Chi phí khác	(368.088.369)	(395.611.265)		(763.699.634)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	(316.404.679)	(151.266.995)		(467.671.674)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại				-
<b>Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp</b>				<b>1.354.265.023</b>
<b>Tổng chi phí đã phát sinh để mua tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác</b>	<b>35.000.000</b>	<b>15.159.913</b>	<b>-</b>	<b>50.159.913</b>
<b>Tổng chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn</b>	<b>9.497.042.851</b>	<b>465.168.435</b>	<b>-</b>	<b>9.962.211.286</b>
<b>Tổng giá trị các khoản chi phí lớn không bằng tiền (trừ chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn)</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>-</b>

00  
IÁN  
TY  
M HU  
VAT  
SI  
NỘI  
TP

## CÔNG TY CỔ PHẦN MCO VIỆT NAM

Địa chỉ: Số 8, Ngõ 121, Phố Thái Hà, Quận Đống Đa, TP Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

06 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)**

Tài sản và nợ phải trả của bộ phận theo khu vực địa lý dựa trên vị trí của tài sản của Công ty như sau:

	<u>Văn phòng Công ty</u>	<u>Chi nhánh TP Hồ Chí Minh</u>	<u>Các khoản loại trừ</u>	<u>Cộng</u>
<b>Số cuối kỳ</b>				
Tài sản trực tiếp của bộ phận	285.310.929.792	34.020.229.982		319.331.159.774
Các tài sản không phân bổ theo bộ phận	8.280.000.000			8.280.000.000
<b>Tổng tài sản</b>				<b><u>327.611.159.774</u></b>
<b>Nợ phải trả</b>				
Nợ phải trả trực tiếp của bộ phận	257.231.702.671	65.673.528.479	(48.033.933.841)	274.871.297.309
Nợ phải trả không phân bổ theo bộ phận	664.738.560			664.738.560
<b>Tổng nợ phải trả</b>				<b><u>275.536.035.869</u></b>
<b>Số đầu năm</b>				
Tài sản trực tiếp của bộ phận	250.347.170.016	30.848.377.106		281.195.547.122
Tài sản không phân bổ theo bộ phận	7.920.000.000	-	-	7.920.000.000
<b>Tổng tài sản</b>				<b><u>289.115.547.122</u></b>
<b>Nợ phải trả</b>				
Nợ phải trả trực tiếp của bộ phận	213.894.755.743	27.607.003.814	(2.754.138.203)	238.747.621.354
Nợ phải trả không phân bổ theo bộ phận	59.566.886	-	-	59.566.886
<b>Tổng nợ phải trả</b>				<b><u>238.807.188.240</u></b>

### Lĩnh vực kinh doanh

Công ty có các lĩnh vực kinh doanh chính sau:

- Lĩnh vực 1: Hoạt động xây dựng.
- Lĩnh vực 2: Hoạt động mua bán hàng hóa và các hoạt động khác.

Chi tiết doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài theo lĩnh vực kinh doanh như sau:

	<u>Kỳ này</u>
Lĩnh vực xây dựng	74.657.782.673
Lĩnh vực cung cấp dịch vụ	3.377.683.025
Lĩnh vực mua bán hàng hóa	332.933.213
<b>Cộng</b>	<b><u>78.368.398.911</u></b>

Chi tiết về chi phí đã phát sinh để mua tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác và tài sản bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh như sau:

	<u>Chi phí đã phát sinh để mua TSCĐ và các TSDH khác lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này</u>	<u>Tài sản bộ phận lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này</u>
	<u>Kỳ này</u>	<u>Kỳ này</u>
Lĩnh vực xây dựng	50.159.913	319.331.159.774
Lĩnh vực cung cấp dịch vụ	-	-
Lĩnh vực mua bán hàng hóa	-	-
<b>Cộng</b>	<b><u>50.159.913</u></b>	<b><u>319.331.159.774</u></b>

